

CÔNG TY CỔ PHẦN TINH TÚ VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TINH TÚ VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TINH TU VIET JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TITUVI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109675258

3. Ngày thành lập: 17/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 4, Ngõ 92, Phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0901265885

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt	4632
2.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
6.	Bán buôn tổng hợp	4690
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng, bạc, đá quý và các mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh)	4773
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791(Chính)
12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;	4799
13.	Xuất bản phần mềm (trừ loại nhà nước cấm)	5820
14.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý cung cấp các dịch vụ viễn thông;	6190
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
20.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6399
21.	Quảng cáo (Trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá)	7310

22.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
23.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
24.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
27.	Giáo dục nhà trẻ	8511
28.	Giáo dục mẫu giáo	8512
29.	Giáo dục tiểu học	8521
30.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
31.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
32.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 190.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG	Nhà số 4, Ngõ 92, Phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	104.500	1.045.000.000	55,000	N2359028	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	104.500	1.045.000.000	55,000		
2	TRẦN MINH TUẤN	Số 48, Đường Trung Xuân, Thôn Đại Điền, Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.500	665.000.000	35,000	0380820188 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	66.500	665.000.000	35,000		

3	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	16B Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	036182000373
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038082018874

Ngày cấp: 14/05/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 48, Đường Trung Xuân, Thôn Đại Điền, Xã Hoàng Xuân, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 22, Ngách 124/49 đường Do Nha, Tổ dân phố Miêu Nha 1, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 25/05/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: N2359028

Ngày cấp: 22/04/2021

Nơi cấp: *ĐSQ Việt Nam tại Đức*

Địa chỉ thường trú: *Nhà số 4, Ngõ 92, Phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Nhà số 4, Ngõ 92, Phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội